TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2024
V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thảo Yến – Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Liên – Cán bộ hội LH phụ nữ TP Bắc Ninh nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thanh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số**:** 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **V T M**, sinh năm 1994

Trú tại: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **T V Q**, sinh năm 1991

Trú tại: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị V T M trình bày:

Chị và anh T V Q kết hôn ngày 29/11/2013. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Mỹ về làm dâu nhà anh Quang ngay, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có cùng quan điểm và cách sống khác nhau không thể dung hòa được, sự việc mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nên chị đã chuyển đi nơi khác ở từ đầu năm 2023, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Quang không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Quang theo luật định.

Về con chung: Chị và anh Quang có 02 con chung là: Tống Kim Thảo, sinh ngày 12/12/2014; Tống Quang Tùng, sinh ngày 24/7/2017. Hiện tại cả hai con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay, hai con chung do anh Quang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cả hai con đang học tại trường Tiểu học Vạn An. Khi ly hôn chị Mỹ đề nghị giao cả hai con chung cho anh T V Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc vì hiện tại chị đi làm xa, phải thuê nhà trọ ở, không có điều kiện để chăm sóc hai con. Cấp dưỡng nuôi con, chị tự nguyện đóng góp là 2 triệu đồng/ 1 con chung/ 1 tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị và anh Quang không có gì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh T V Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quang thống nhất với trình bày của chị Mỹ về thời điểm kết hôn, thủ tục kết hôn, thời điểm chung sống. Mâu thuẫn vợ chồng theo anh Quang là do chị Mỹ đi nước ngoài lao động từ năm 2018 đến cuối năm 2023 thì về

nước. Nhưng vợ chồng không hòa thuận mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Đến đầu năm 2023, chị Mỹ dọn ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Mỹ làm đơn xin ly hôn ra Tòa án, anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng quay về sống cùng nhau để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa anh và chị Mỹ có 02 con chung đúng như chị Mỹ đã trình bày. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, hai con do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Mỹ được ly hôn với anh thì anh mong muốn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị Mỹ phải đóng góp.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh và chị Mỹ không có gì, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của bà Tống Thị Năm là mẹ đẻ của anh Quang, bà Năm trình bày : Nguyên nhân chị Mỹ làm đơn ly hôn với anh Quang là do năm 2018 chị Mỹ nhờ bà trông con cho để chị đi Nhật lao động lúc đó cháu Tùng mới được 18 tháng tuổi. Trong thời gian đi nước ngoài chị Mỹ vẫn liên lạc về và gửi tiền về phụ giúp bà nuôi các cháu. Tháng 10 năm 2022 chị Mỹ có về nước nhưng vẫn đi làm ăn xa thi thoảng mới về thăm con. Tuy nhiên thái độ của chị Mỹ lạnh nhạt với con trai bà là anh T V Q. Gần đây nhất là ngày 26/5/2024 chị Mỹ có về thăm nhà. Ở nhà được vài hôm chị Mỹ lại đòi đi làm ăn xa, anh Quang không muốn cho vợ đi làm ăn xa nhưng chị Mỹ vẫn đi. Nay chị Mỹ muốn ly hôn với anh Quang bà mong muốn chị Mỹ suy nghĩ lại về đoàn tụ với anh Quang để nuôi dạy các con.

Cháu Tống Kim Thảo và cháu Tống Quang Tùng là con chung của chị Mỹ và anh Quang đều trình bày: Hai cháu ở với ông bà nội và bố từ năm 2018 khi mẹ cháu đi lao động tại Nhật Bản. Hai chị em cháu do bố Quang và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng. Năm 2022 mẹ cháu về nước không đi Nhật nhưng lại đi làm ăn xa nhà thi thoảng mẹ cháu có về thăm chị em chúng cháu. Nếu tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cả hai chị em cháu mong muốn được ở với bố cháu và ông bà nội, được tiếp học học ở trường Tiểu học Vạn An.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51,56,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị V T M được ly hôn anh T V Q.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Tống Kim Thảo và Tống Quang Tùng cho anh Quang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Mỹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 con chung/1 tháng, tổng cộng cả hai con chung là 4.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Mỹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Mỹ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Mỹ vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Về việc vắng mặt của anh Quang: Anh Quang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng cả hai lần anh Quang đều vắng mặt

không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Mỹ và anh Quang là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị V T M vắng mặt nhưng tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T V Q. Lời đề nghị của chị Mỹ qua xem xét Tòa án nhận thấy: Chị Mỹ và anh Quang kết hôn từ ngày 29 tháng 11 năm 2013, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa chị Mỹ và anh Quang được xác định là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị Mỹ làm đơn xin ly hôn, anh Quang không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định thời điểm mâu thuẫn, thời điểm ly thân đúng như chị Mỹ đã trình bày. Mặc dù anh Quang không nhất trí ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Quang chỉ đến Tòa làm việc đúng một lần vào ngày 13/6/2024. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp công khai chứng cứ lần 1, lần 2, quyết định đưa vụ án ra xét xử; yêu cầu anh có mặt để Tòa án hòa giải vào ngày 18/6 và ngày 26/6/2024. Nhưng cả hai lần hòa giải anh Quang đều vắng mặt mà không có lý do chính đáng nên Tòa án không thể hòa giải đoàn tụ được; cũng chứng tỏ anh Quang không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ. Do đó, cần xác định mâu thuẫn giữa chị Mỹ và anh Quang đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Mỹ được ly hôn anh Quang là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh T V Q và chị V T M có 02 con chung: là cháu Tống Kim Thảo và cháu Tống Quang Tùng; hiện tại cả hai con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường, kể từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay hai cháu do anh Quang và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng; hai cháu đang học tại trường Tiểu học Vạn An; cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố và ông bà nội. Hiện tại chị Mỹ cũng đi làm xa và phải thuê nhà trọ để ở. Do vậy để đảm bảo sự phát

triển ổn định về tâm sinh lý và đảm bảo điều kiện học tập ổn định của con chung, cần giao cho anh Quang được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con, mặc dù anh Quang không yêu cầu chị Mỹ phải đóng góp nhưng chị Mỹ tự nguyện đóng góp nuôi con cùng anh Quang là 2 triệu đồng/1 con chung/1 tháng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của chị Mỹ. Chị Mỹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mỹ và anh Quang đều trình bày anh chị không có gì, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Mỹ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227; 228; 235; 238; 264; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị V T M được ly hôn anh T V Q.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Tống Kim Thảo, sinh ngày 12/12/2014 và Tống Quang Tùng, sinh ngày 24/7/2017 cho anh T V Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V T M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 con chung/1 tháng, tổng cộng cả hai con chung là 4.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Mỹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mỹ, anh Quang không có gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị V T M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị V T M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000832 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Chị Mỹ còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Vạn An, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Vạn An, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoan